

Bản án số: 08/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 22/7/2024

V/v: “Tranh chấp về ly hôn và
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Mong Văn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Đức M, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Khôi Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Chị Âu Thị Đ, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Khôi Đ, thị trấn K huyện Q, tỉnh Nghệ An.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Bà Trịnh Trang T; chức danh: Luật sư. Vắng mặt.

Đơn vị công tác: Công ty luật hợp danh H; địa chỉ: Số 0, đường V, K, H, Thành Phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2023, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Vũ Đức M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ

An vào năm 2004. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người có một lối sống, cách sống riêng; hai vợ chồng đã sống ly thân. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Vũ Đức M yêu cầu Tòa án giải quyết để được ly hôn với chị Âu Thị Đ.

- **Về con chung:** Anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ có hai người con chung, tên là Vũ Ngọc A, sinh ngày 18/12/2004 và Vũ Cát T, sinh ngày 27/9/2011. Nguyên vọng của anh Vũ Đức M là được trực tiếp nuôi Vũ Ngọc A, mặc dù cháu A đã thành niên, nhưng đang học đại học, cần sự chu cấp của bố, mẹ. Giao Vũ Cát T cho chị Âu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Trong quá trình chung sống anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ có tài sản chung gồm: Thửa đất số 278, tờ bản đồ số 6; diện tích 201,3 mét vuông và ngôi nhà 02 tầng trên thửa đất; địa chỉ: Khối Đông Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Thửa đất số 43 tờ bản đồ số 52, diện tích 398,6 mét vuông; địa chỉ: Khối Bản Bon, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 24; diện tích 556,5 mét vuông, địa chỉ: Khối Hồng Phong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng cho chị Âu Thị H vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 604/2023/HS-PT ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, chị Âu Thị Đ và con gái Vũ Ngọc A được bồi thường 334.221.329 đồng. Hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B 1.260.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng). Số tài sản và nợ trên anh Vũ Đức M yêu cầu chia đôi cho hai vợ chồng.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/4/2024 anh Vũ Đức M đã rút không yêu cầu chia số tiền của bản án Hình sự phúc thẩm số 604/2023/HS-PT ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, chị Âu Thị Đ và con gái Vũ Ngọc A được bồi thường 334.221.329 đồng và không yêu cầu chia số tiền chị Âu Thị H vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Tại văn bản thoả thuận phân chia tài sản ngày 06/5/2024; bản tự khai ngày 16/5/2024 và biên bản hoà giải ngày 16/5/2024 nguyên đơn anh Vũ Đức M rút yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng và nợ Ngân hàng thương mại Cổ phần B.

Bản tự khai của đương sự ngày 07/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Âu Thị Đ trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Âu Thị Đ thừa nhận có đăng ký kết hôn với anh Vũ Đức M tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An. Trong cuộc sống hôn nhân hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn; chị Âu Thị Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai vợ chồng có hai người con chung tên là Vũ Ngọc A, sinh ngày 18/12/2004 và Vũ Cát T, sinh ngày 27/9/2011. Vũ Ngọc A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên vọng của chị Âu Thị Đ được trực tiếp nuôi Vũ Cát T và yêu cầu anh Vũ Đức M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), cho đến khi Vũ Cát T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Hai vợ chồng có tài sản chung gồm: Thửa đất số 278, tờ bản đồ số 6; diện tích 201,3 mét vuông và ngôi nhà 02 tầng trên thửa đất; địa chỉ: Khối Đ Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Thửa đất số 43 tờ bản đồ số 52, diện tích 398,6 mét vuông; địa chỉ: Khối Bản Bon, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; thửa đất số 20, tờ bản đồ số 24; diện tích 556,5 mét vuông, địa chỉ: Khối Hồng Phong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng không cho chị Âu Thị H vay tiền. Hai vợ chồng còn nợ Ngân hàng thương mại Cổ phần B 1.260.000 đồng. Số tài sản và nợ trên các đương sự tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bản tự khai ngày 31/01/2024 chị Âu Thị H trình bày: Chị Âu Thị H có vay 20.000.000 đồng với chị Âu Thị Đ. Tuy nhiên chị H đã trả đủ số tiền đã vay cho chị Đ; hiện nay chị Âu Thị H không còn nợ hai vợ chồng anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ theo lời trình bày của anh M.

Bản tự khai ngày 31/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng thương mại Cổ phần B trình bày: Ngân hàng thương mại Cổ phần B có cho hai vợ chồng anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ vay tiền; tuy nhiên Ngân hàng và anh Vũ Đức M, chị Âu Thị Đ tự thoả thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Luật sư bà Trịnh Trang T người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Vũ Đức M được ly hôn với chị Âu Thị Đ; giao con chung tên là Vũ Cát T cho chị Âu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vũ Đức M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi Vũ Cát T đến tuổi trưởng thành. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phân chia tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng tình tự tục theo pháp luật quy định. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho anh Vũ Đức M được ly hôn với chị Âu Thị Đ; giao con chung tên là Vũ Cát T cho chị Âu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Đức M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đình chỉ giải quyết về phân chia tài sản và nợ chung của hai vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, mỗi người có một lối sống, cách sống riêng; hai vợ chồng sống ly thân được 3 tháng. Điều này chứng tỏ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; anh Vũ Đức M yêu cầu ly hôn, chị Âu Thị Đ cũng nhất trí nên công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[3] Về con chung: Anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ có hai người con chung tên là Vũ Ngọc A, sinh ngày 18/12/2004 và Vũ Cát T, sinh ngày 27/9/2011. Vũ Ngọc A đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự thoả thuận giao Vũ Cát T cho chị Âu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Vũ Cát T muốn ở với mẹ, nên cần công nhận sự thoả thuận của các đương sự và giao cháu Vũ Cát T cho chị Âu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Âu Thị Đ yêu cầu anh Vũ Đức M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là hợp lý, nên cần chấp nhận. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng anh Vũ Đức M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng thì không bảo đảm mức sống bình thường tại khu vực thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự tự thoả thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa, nên cần đình chỉ giải quyết phần phân chia tài sản và nợ chung; nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Vũ Đức M phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 147; Điều 217; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 55; các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: [1] **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ.

[2] **Về con chung:** Giao con chung tên là Vũ Cát T, sinh ngày 27/9/2011 cho chị Âu Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2024 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Buộc anh Vũ Đức M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 7/2024 cho đến khi Vũ Cát T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

[3] **Về tài sản và nợ chung:** Đình chỉ giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung của anh Vũ Đức M, chị Âu Thị Đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] **Về án phí:** Anh Vũ Đức M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh Vũ Đức M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010655 ngày 22/11/2023. Trả lại 55.500.000 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho anh Vũ Đức M, do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong chi trả.

[5] Nguyên đơn anh Vũ Đức M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Âu Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quế Phong.
- Chi cục THADS huyện Quế Phong
- UBND xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hoà.
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VPTA

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 0 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Mong Văn Nga.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Đức M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khối Đ Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Chị Âu Thị Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khối Đ Sơn, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

3. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Bà Trịnh Trang Thanh; chức danh: Luật sư.

Đơn vị công tác: Công ty luật hợp danh H3T; địa chỉ: Số 71, đường Vạn Xuân, Kim Chung, Hoài Đức, Thành Phố Hà Nội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về loại việc: Tranh chấp về ly hôn.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 147; Điều 217; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 55; các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đức M và chị Âu Thị Đ.

[2] Về con chung: Giao con chung tên là Vũ Cát T, sinh ngày 27/9/2011 cho chị Âu Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2024 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Buộc anh Vũ Đức M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 7/2024 cho đến khi Vũ Cát T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

[3] **Về tài sản và nợ chung:** Đình chỉ giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung của anh Vũ Đức M, chị Âu Thị Đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] **Về án phí:** Anh Vũ Đức M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh Vũ Đức M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010655 ngày 22/11/2023. Trả lại 55.500.000 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho anh Vũ Đức M, do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong chi trả.

[5] Nguyên đơn anh Vũ Đức M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Âu Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2024

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong